

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày 22-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông L Văn Tòng.

2. Bà Trương Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông H2 M Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 47/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/HSST-QĐ ngày 07/9/2023 đối với các bị cáo:

1. **MA DUY T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/9/2004 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; nơi thường trú, chỗ ở: Thôn NG, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Ma Duy B, sinh năm 1985 và bà Ma Thị D, sinh năm 1986; anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ hai; vợ: con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 38/2023/HS-ST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. **QUAN TRUNG T1**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/5/2004 tại huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang; nơi thường trú, chỗ ở: Thôn BB, xã TL, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; đảng,

đoàn thể: Không; con ông Quan Văn H, sinh năm 1963 và bà Quan Thị Ng, sinh năm 1962; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; vợ: con: Chưa có.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. **MA DOÃN T2**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/9/2003 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; nơi thường trú, chỗ ở: Thôn NH, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Ma Doãn L, sinh năm 1973 và bà H2 Thị T, sinh năm 1976; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; vợ: con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng số 49/QĐ-UBND ngày 20/5/2023 của UBND xã TM đối với T2. Thời gian cai nghiện từ 20/5/2023 đến ngày 20/5/2024.

Nhân thân: Ngày 04/6/2021 bị Công an xã TM, huyện Chiêm Hóa xử phạt vi phạm hành chính 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Bản án số 06/2021/HS-ST ngày 21/01/2021 của TAND huyện Chiêm Hóa xử phạt Ma Doãn T2 01 năm Cải tạo không giam giữ về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ (chấp hành xong ngày 04/3/2022).

+ Ngày 05/6/2023, bị UBND xã TM xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản ngày 04/5/2023 tại thôn Bản Giáo, xã TM, huyện Chiêm Hóa.

+ Ngày 03/7/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang khởi tố về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo T2: Ông H2 Văn V - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (*có mặt*).

* Bị hại:

1. Anh Bàn Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn PL, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2. Ông L Văn Ch, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn B, xã PS, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang (*vắng mặt*).

3. Ông H2 Th B, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn BP, xã TB, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang (*có mặt*).

4. Anh L Văn L, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn KX, xã HQ, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang (*có mặt*).

5. Anh Trần Văn H1, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn NP, xã PS, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang (*vắng mặt*).

6. Anh Phùng Th Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã PS, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Quan Tuấn Th, sinh ngày 15/10/2007; địa chỉ: Thôn TT, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (*vắng mặt*).

Người đại diện hợp pháp của Quan Tuấn Th: Ông Quan Văn Chung, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn TT, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang và ông Hứa Văn L, địa chỉ: Thôn TL, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (*vắng mặt*).

2. Anh Ma Duy B, sinh ngày 24/5/2008; địa chỉ: Thôn NG, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện hợp pháp của Ma Duy B: Ông Ma Duy B, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn NG, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Quan Tuấn Th và Ma Duy B: Ông H2 Văn V - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh Tề Văn B1, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Nà Nhoi, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (*vắng mặt*).

4. Ông H2 Văn M, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn BC, xã MQ, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

5. Anh Đỗ Huy H2, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn M, xã KN, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

6. Anh Hoàng Kim Tr, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn TT, xã LH, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (*vắng mặt*).

7. Ông Quan Văn H, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn BB, xã TL, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang (*có mặt*).

8. Ông Ma Doãn L, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn NH, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 08/4/2023 đến 21/4/2023, Quan Trung T1 sinh ngày 19/5/2004, trú tại Thôn BB, xã TL, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang; Ma Duy T sinh ngày 27/9/2004, trú tại Thôn NG, xã TM, huyện Chiêm Hóa; T2 sinh ngày 23/9/2003, trú tại Thôn NH, xã TM, huyện Chiêm Hóa cùng các đối tượng khác đã có hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

- Khoảng 19 giờ, ngày 08/4/2023, Ma Duy T và Quan Tuấn Th sinh ngày 15/10/2007, trú tại Thôn TT, xã TM, huyện Chiêm Hóa cùng nhau điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 22F1-144.04 (*xe mô tô của ông Quan Văn Chng - bố đẻ của Quan T Th*) đi từ thôn KP, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang về nhà T. Khi đi đến thôn Làng Chang, xã Trung Hà, T và Th nhìn thấy tại lề đường bên phải theo chiều đi có 01 xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY, biển số 22B1-406.52 của anh Bàn Văn H, sinh năm 1986, trú tại Thôn PL, xã TH, huyện Chiêm Hóa. Quan sát xung quanh không có ai, Th hỏi T có trộm cắp chiếc xe nêu trên hay không? T đồng ý, sau đó Th đi đến vị trí chiếc xe mô tô dùng chìa khóa xe mô tô biển số 22F1-144.04 vặn ổ khóa xe mô tô biển số 22B1-406.52. Sau khi mở được ổ khóa điện, Th điều khiển xe trộm cắp được cùng T đến bán cho Hoàng Văn M, sinh năm 1976, trú tại thôn BC, xã MQ, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang được 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*). Số tiền này, T và Th cùng nhau chi tiêu hết (quá trình mua, bán xe, ông M không biết là tài sản do trộm cắp mà có).

- Khoảng 13 giờ, ngày 10/4/2023, tại nhà ở của Ma Duy T, T2 rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 22F1-144.04 chở T ngồi sau. Khi đi đến Km120 + 50, Q lộ 279, thuộc Thôn B, xã PS, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang, T thấy tại vị trí đường mòn bên trái theo chiều đi có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 22F1-187.23 của ông Lý Văn Ch sinh năm 1977, trú tại Thôn B, xã PS, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang, T bảo T2 dừng xe mô tô lại. T đi đến phá khóa chiếc xe mô tô biển số 22F1-187.23. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi về nhà T. Khi đi đến đình Đèo Lai thuộc địa phận xã Phúc Sơn, huyện Lâm B1, T và T2 dừng xe lại rồi cùng nhau mở cốp xe mô tô vừa trộm cắp được thấy bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Sau đó, T và T2 điều khiển xe trộm cắp được đến bán cho Đỗ Huy H2, sinh năm 1990, trú tại Thôn M, xã KN, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang được 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Số tiền này, T, T2 chia nhau mỗi người 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Quá trình mua, bán xe anh H2 không biết là tài sản do trộm cắp mà có.

- Đêm ngày 15/4/2023, tại nhà ở của T, Quan Tuấn Th rủ T đi trộm cắp tài sản. T đồng ý, sau đó cùng nhau điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 22F1-144.04 đi đến huyện Lâm B1. Khi T chở Th đi đến khu vực Khun Teng, thuộc thôn Vàng Áng, xã Thổ B1, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang, T và Th thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 22H7-4927 của ông H2 Th B, sinh năm 1975, trú tại Thôn BP, xã TB, huyện Lâm B1. Quan sát không có ai, Th đi đến phá ổ khóa điện của xe mô tô biển số 22H7-4927. Sau khi mở được khóa điện của xe, Th điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được cùng T đi đến khu vực cầu Nà Nhoi thuộc thôn Nà Nhoi, xã TM cất giấu. Ngày 16/4/2023, Th một mình đi đến vị trí cất giấu chiếc xe mô tô đã trộm cắp được nêu trên điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, Th đã bán chiếc xe mô tô này cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ điều khiển xe ô tô đi thu mua phế liệu được 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*). Số tiền này Th đã chi tiêu cá nhân hết.

- Khoảng 13 giờ, ngày 16/4/2023, Quan Tuấn Th rủ T2 và Tề Văn B1, sinh năm 1994, trú tại thôn Nà Nhoi, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đi trộm cắp tài sản. Sau đó, Th, T2, B1 cùng nhau điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 22F1-144.04, khi đi đến đèo Kéo Pụa, thuộc Thôn KX, xã HQ, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang cả ba người thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu AMIGO, biển số 22K6-9935 của ông Lý Văn L, sinh năm 1984, trú tại Thôn KX, xã HQ, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang dừng tại lề đường bên phải theo chiều đi. Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên nên nói với T2 và B1 về ý định của mình, T2, B1 đồng ý. Sau đó, Th một mình đi đến vị trí chiếc xe mô tô mở ổ khóa điện rồi điều khiển xe vừa trộm cắp được đến thị trấn VL, huyện Chiêm Hóa để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến tổ dân phố VB, thị trấn VL, huyện Chiêm Hóa, Th, T2, B1 đã bán chiếc xe mô tô trên cho người phụ nữ thu mua phế liệu không quen biết được 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*). Sau đó, T2 và Th chia nhau mỗi người 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*), B1 được chia 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Tối ngày 19/4/2023, Quan Tuấn Th, cùng Ma Duy B, sinh ngày 24/5/2008, trú tại Thôn NG, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang cùng nhau đến ăn cơm tại nhà Quan Trung T1. Sau khi ăn cơm xong, khoảng 20 giờ cùng ngày, Th và B rủ T1 xuống nhà Ma Duy T chơi. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 22F1-144.04 chở Th và B ngồi phía sau. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi T1, Th, B đi đến khu vực Đèo Lai thuộc địa phận Thôn NH, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thì xe mô tô hết xăng, lúc này B xuống dắt xe mô tô đi được khoảng 50 mét về hướng đi Ủy ban nhân dân xã TM, huyện Chiêm Hóa thì cả ba người cùng quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 22FA-013.94 của Trần Văn H1, sinh năm 2004, trú tại Thôn NP, xã PS, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang để ở lề đường bên phải theo chiều đi. Th nói với T1 “*đi vào xem có rút được xăng không*”, sau đó Th và T1 cùng nhau đi đến vị trí chiếc xe mô tô, Th dùng tay cây cốp xe mô tô thấy có giấy tờ xe để trong cốp, nên Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô. Th nói với T1 “*Anh đừng ở đây trông hộ em, anh em mình trộm con xe này*”, T1 đồng ý. Sau khi mở được ổ khóa của xe mô tô, Th điều khiển xe mô tô đã trộm cắp được đi đến nhà Ma Duy T, còn T1 và B đi tìm mua xăng điều khiển xe mô tô của Th về nhà T. Khi đến nhà T thì Th nhờ T đi bán chiếc xe mô tô đã trộm cắp được, T đồng ý. Khoảng 09 giờ, ngày 20/4/2023, T điều khiển xe mô tô do Th và T1 trộm cắp được nêu trên đến bán cho Hoàng Kim Tr, sinh năm 1990, trú tại thôn Trung Tâm, xã Liên Hiệp, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang được 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*), quá trình mua, bán xe mô tô Trái không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền này T, Th, T1 đã chia nhau chi tiêu cá nhân hết.

- Khoảng 14 giờ, ngày 21/4/2023, tại nhà ở của T, Quan Tuấn Th rủ T đi trộm cắp tài sản. T đồng ý và cùng nhau điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 22F1-144.04 đi đến huyện Lâm Bình. Khi đi đến Km 133 + 730, Q lộ 279, thuộc Thôn T, xã PS, huyện Lâm Bình, thì cả hai thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant, biển số 22K9-8472, của anh Phùng Thanh Q, sinh năm 1987, trú tại Thôn T, xã PS, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang, dừng tại bãi đất

trông bên phải đường theo chiều đi. Lúc này, T nói với Th “Ở kia có xe” và dừng xe lại, Th đi bộ đến vị trí chiếc xe mô tô biển số 22K9-8472 và quay lại nói với T “Không mở được mặt nạ xe”. Thấy vậy, T cùng Th đi đến vị trí chiếc xe, dùng chìa khoá xe mô tô biển số 22F1-144.04 mở khoá xe mô tô biển số 22K9-8472. Sau khi mở được khoá điện, Th điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi về xã TM. Khi đang đi thì xe mô tô vừa trộm cắp được nêu trên bị hỏng nên T, Th đã gửi chiếc xe này tại quán ông Quan Văn G, sinh năm 1974, trú tại thôn BL, xã PS rồi cùng nhau đi về. Đến ngày 22/4/2023, T nói với T1 là có chiếc xe mô tô đã trộm cắp được và nhờ T1 đi bán giúp, T1 đồng ý. Sau đó, T, Th, T1 cùng nhau đi đến nhà ông G lấy chiếc xe mô tô đã trộm cắp được gửi trước đó điều khiển đến thị trấn VL, huyện Chiêm Hóa tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu vực tổ dân phố VT, thị trấn VL, huyện Chiêm Hóa, T1 đã bán xe mô tô trộm cắp được cho một người đàn ông không quen biết được 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Số tiền này, T, T1, Th đã cùng nhau chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài các lần trộm cắp tài sản nêu trên, Ma Duy T, T2, Quan Tuấn Th còn khai nhận trong các ngày 4/4/2023, 17/4/2023 tại xã Liên Hiệp, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. T, T2, Th đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển số 23D1-267.76 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận: Giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 22FA-013.94; loại xe hai bánh dưới 50cm³; màu sơn trắng bạc; đăng ký mới ngày 31/7/2017, tại thời điểm tháng 4/2023 là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng chẵn).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 12/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang kết luận: Giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY, màu sơn xanh, biển số đăng ký 22B1-406.52, xe đăng ký lần đầu tháng 5/2004, xe cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 4/2023 là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS, ngày 26/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

+ 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen - bạc, dung tích xi lanh 97cm³, biển kiểm soát 22F1-187.23, số máy HC12E7157675, số khung RLHHC, được sản xuất năm 2016, đăng ký lần đầu 04/5/2016, xe cũ đã qua sử dụng. Giá tài sản tại thời điểm tháng 4/2023 trên địa bàn xã Phúc Sơn, huyện Lâm Bình là 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Elegant, màu sơn đen - bạc, dung tích xi lanh 97cm³, biển kiểm soát 22K9-8472, số máy SACB-H033817, số khung 10KHAH033817, được sản xuất năm 2010, đăng ký lần đầu 25/6/2010, xe cũ đã qua sử dụng. Giá tài sản tại thời điểm tháng 4/2023 trên địa bàn xã Phúc Sơn, huyện Lâm Bình là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn xanh, dung tích xi lanh 97cm³, biển kiểm soát 22H7-4927, số máy HC08E-0472311, số khung HHC08072Y472280, được sản xuất năm 2003, đăng ký lần đầu 10/6/2004, xe cũ đã qua sử dụng. Giá tài sản tại thời điểm tháng 4/2023 trên địa bàn xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình là: 5.000.000đ (*Năm triệu đồng chẵn*).

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Amigo, số loại II(SA1), màu sơn xanh, dung tích xi lanh 97cm³ biển kiểm soát 22K6-9935, số máy VMES145490, số khung 10AH6H454940, được sản xuất năm 2006, đăng ký lần đầu 17/3/2008, xe cũ đã qua sử dụng. Giá tài sản tại thời điểm tháng 4/2023 trên địa bàn xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang là 1.367.000đ (*Một triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng chẵn*).

Cáo trạng số: 50/CT-VKSCH ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với các bị cáo: Ma Duy T, Quan Trung T1, Ma Doãn T2 về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Ma Duy T, Quan Trung T1 về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Duy T, Quan Trung T1, Ma Doãn T2 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và Ma Duy T, Quan Trung T1 phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ma Duy T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ma Duy T từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Áp dụng các Điều 55, 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ma Duy T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội và hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 38/2023/HS-ST ngày 20/7/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/4/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quan Trung T1 từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quan Trung T1 từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Quan Trung T1 phải chấp hành hình phạt Chng của 02 tội. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/4/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ma Doãn T2 từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản có giá trị nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 288, 584, 585, 586, 587, 589 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự buộc:

Bị cáo Ma Duy T và người đại diện hợp pháp của Quan Tuấn Th là ông Quan Văn Ch và bà Quan Thị D có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Hoàng Văn M số tiền 700.000 đồng; bồi thường cho anh Phùng Thanh Q số tiền 2.250.000 đồng; bồi thường cho ông Hoàng Thanh B số tiền 5.000.000 đồng.

Tê Văn B1, bị cáo Ma Duy T và người đại diện hợp pháp của Quan Tuấn Th là ông Quan Văn Ch và bà Quan Thị D có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Lý Văn L số tiền 1.367.000 đồng.

Bị cáo Ma Duy T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đỗ Huy H2 số tiền 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Quan Trung T1 đã bồi thường cho anh Trần Văn H1 số tiền 1.100.000 đồng; anh Trần Văn H1, anh Hoàng Kim Tr, anh Bàn Văn H, ông Lý Văn Ch không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 22FA-013.94, kèm theo 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011833; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 22F1-187.23 kèm theo 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004369; 01 xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY, biển số 22B1-406.52; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 22F1-144.04. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nên không đề nghị xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant, biển số 22K9-8472; 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 22H7-4927; 01 xe mô tô nhãn hiệu Amigo, biển số 22K6-9935, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra theo quy định nhưng không thu hồi được tài sản. Do vậy không đề nghị xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã chuyển các vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số đăng ký 23D1-267.76; 01 biển số đăng ký xe mô tô 23AB-022.85 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Về vấn đề khác:

Hành vi trộm cắp tài sản xảy ra trong các ngày 14/4/2023 và 17/4/2023 tại địa bàn xã Liên Hiệp, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang của Ma Duy T, Ma Doãn T2, Quan Tuấn Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ma Duy T, Ma Doãn T2 để điều tra, xử lý theo quy định nên không đề cập giải quyết.

Đối với Quan Tuấn Th đã có hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị 15.817.000 đồng. Tuy nhiên, tính đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản sau cùng (ngày 21/4/2023), Quan Tuấn Th được 15 tuổi 6 tháng 15 ngày. Căn cứ Khoản 2, Điều 12 Bộ luật Hình sự, Quan Tuấn Th không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với loại tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã chuyển tài liệu đến Công an huyện Chiêm Hóa, Công an huyện Lâm Bình để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Tề Văn B1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của B1 không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã đề nghị Công an huyện Lâm Bình xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Ma Duy B, sinh ngày 19/4/2023, biết Quan Trung T1 và Quan Tuấn Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPRO, biển số 22FA-019.94 tại Thôn NH, xã TM, huyện Chiêm Hóa nhưng B không tố giác hành vi phạm tội của Quan Trung T1 và Quan Tuấn Th. Hành vi trên của B có dấu hiệu của tội không tố giác tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tính đến ngày 19/4/2023, B được 14 tuổi 10 tháng 26 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, vì vậy không đề nghị xem xét.

Đối với anh Hoàng Kim Tr, anh Đỗ Huy H2, ông Hoàng Văn M, quá trình mua bán xe mô tô với Ma Duy T, Ma Doãn T2 và Quan Tuấn Th không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với ông Quan Văn Ch là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 22F1-144.04 không biết Quan Tuấn Th và các bị cáo sử dụng phương tiện thuộc quyền sở hữu của mình vào mục đích phạm tội nên không đề cập xử lý.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo, buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo quy định và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Ma Duy T, Quan Trung T1, Ma Doãn T2 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Ma Doãn T2 phát biểu quan điểm: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Đỗ Huy H2 số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ tình tiết nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Doãn T2 mức án thấp nhất của khung hình phạt. Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không

có tài sản có giá trị nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí cho bị cáo T2.

Quan Tuấn Th vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai trình bày tại cơ quan điều tra: Ngày 08/4/2023 Th cùng bị cáo T trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY, biển số 22B1-406.52 của ông Bàn Văn H, sinh năm 1986, trú tại Thôn PL, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; ngày 15/4/2023, Th, cùng bị cáo Ma Duy T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển số 22H7-4927 của ông Hoàng Thanh B, sinh năm 1975, trú tại Thôn BP, xã TB, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang; ngày 16/4/2023 Th cùng bị cáo T2 và anh Tề Văn B1 sinh năm 1994, trú tại thôn Nà Nhoi, xã TM, huyện Chiêm Hóa đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu AMIGO, biển số 22K6-9935 của anh Lý Văn L, sinh năm 1984, trú tại Thôn KX, xã HQ, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang; ngày 19/4/2023 Th và bị cáo Quan Trung T1 đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero, biển số 22FA-013.94 của anh Trần Văn H1 sinh năm 2004, trú tại Thôn NP, xã PS, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang. Ma Duy T biết xe mô tô nhãn hiệu Espero, biển số 22FA-013.94 là do phạm tội mà có nhưng vẫn giúp Th, T1 điều khiển chiếc xe nêu trên đến bán cho Hoàng Kim Tr, sinh năm 1990, trú tại thôn Trung Tâm, xã Liên Hiệp, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; ngày 21/4/2023 Th cùng bị cáo Ma Duy T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 22K9-8472 của anh Phùng Th Q, sinh năm 1987, trú tại Thôn T, xã PS, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang. Quan Trung T1 biết nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 22K9-8472 là do phạm tội mà có nhưng vẫn giúp T, Th điều khiển chiếc xe mô tô nêu trên đến thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa bán cho một người đàn ông không quen biết được 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

Tề Văn B1 vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai trình bày tại cơ quan điều tra: Ngày 16/4/2023 B1 cùng Th và bị cáo Ma Doãn T2 đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu AMIGO, biển số 22K6-9935 có giá trị 1.367.000 đồng của anh Lý Văn L, sinh năm 1984, trú tại Thôn KX, xã HQ, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang và bán cho một người phụ nữ mua phết liệu không quen biết được 900.000 đồng, B1 được chia 200.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Hoàng Thanh B yêu cầu bị cáo T và Quan Tuấn Th phải bồi thường cho ông số tiền 5.000.000 đồng; anh Lý Văn L yêu cầu bị cáo Ma Doãn T2, Quan Tuấn Th và Tề Văn B1 có trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền 1.367.000 đồng.

Ông Lý Văn Ch vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra trình bày: Ngày 10/4/2023 ông có bị mất xe mô tô Wave alpha biển số 22F1-187.23, hiện nay đã nhận lại xe mô tô, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Anh Trần Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trình bày tại cơ quan điều tra: Ngày 19/4/2023 anh bị mất trộm xe mô tô ESPERO biển số 22FA-013.94, hiện đã nhận lại tài sản, gia đình bị cáo T1 đã bồi thường cho anh số tiền 1.100.000 đồng, anh không yêu cầu bị cáo T1 và Th phải bồi thường.

Anh Bàn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: Ngày 08/4/2023 anh bị mất trộm xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY biển số 22B1-406.52 đã nhận được tài sản và không yêu cầu bị cáo T và Th phải bồi thường

Anh Phùng Thanh Q có đơn xin xét xử vắng mặt xác nhận: Ngày 21/4/2023 anh có bị mất xe mô tô SYM Elegant biển số 22K9-8479. Anh yêu cầu Th và bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho anh số tiền 2.250.000 đồng.

Anh Đỗ Huy H2 có đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: Anh có mua của bị cáo T và T2 01 xe mô tô 22F1-187.23 trị giá 5.000.000, khi mua anh không biết xe là do bị cáo T và T2 trộm cắp mà có. Gia đình bị cáo T2 đã bồi thường cho anh số tiền 2.500.000 đồng, số tiền còn lại 2.500.000 anh yêu cầu bị cáo T phải bồi thường, anh không yêu cầu bị cáo T2 phải bồi thường thêm.

Anh Hoàng Kim Tr và anh Hoàng Văn M có lời khai tại cơ quan điều tra trình bày: Khi mua xe của các bị cáo, anh Tr và anh M không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, anh Tr không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường; anh M yêu cầu bị cáo T và Quan Tuấn Th có nghĩa vụ bồi thường số tiền 700.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự HĐXX vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của các bị cáo Ma Duy T, Quan Trung T1, Ma Doãn T2 tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 08/4/2023 đến 21/4/2023, Quan Trung T1 sinh ngày 19/5/2004, trú tại Thôn BB, xã TL, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang; Ma Duy T, sinh ngày 27/9/2004, trú tại Thôn NG, xã TM, huyện Chiêm Hóa; Ma Doãn T2, sinh ngày 23/9/2003, trú tại Thôn NH, xã TM, huyện Chiêm Hóa cùng các đối tượng khác đã có hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có cụ thể như sau:

- Khoảng 19 giờ, ngày 08/4/2023, tại thôn LC, xã TH, huyện Chiêm Hóa, Ma Duy T và Quan Tuấn Th sinh ngày 15/10/2007, trú tại Thôn TT, xã TM, huyện Chiêm Hóa đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY, biển số 22B1-406.52 có giá trị 1.200.000 đồng của anh Bàn Văn H, sinh năm 1986, trú tại Thôn PL, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Khoảng 13 giờ, ngày 10/4/2023 tại Thôn B, xã PS, huyện Lâm Bình, Ma Duy T và Ma Doãn T2 đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 22F1-187.23 có giá trị 9.500.000 đồng của ông Lý Văn Ch, sinh năm 1977, trú tại Thôn B, xã PS, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Đêm ngày 15/4/2023, tại khu vực Khun Teng, thuộc thôn VA, xã TB, huyện Lâm Bình, Ma Duy T và Quan Tuấn Th đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển số 22H7-4927 có giá trị 5.000.000 đồng của ông Hoàng Thanh B, sinh năm 1975, trú tại Thôn BP, xã TB, huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang.

- Khoảng 13 giờ, ngày 16/4/2023, tại khu vực Kéo Pụa, thuộc Thôn KX, xã HQ, huyện Lâm Bình, Ma Doãn T2, Quan Tuấn Th, Tề Văn B1 sinh năm 1994, trú tại thôn Nà Nhoi, xã TM, huyện Chiêm Hóa đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu AMIGO, biển số 22K6-9935 có giá trị 1.367.000 đồng của anh Lý Văn L, sinh năm 1984, trú tại Thôn KX, xã HQ, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Khoảng 21 giờ, ngày 19/4/2023, tại khu vực Đèo Lai, thuộc Thôn NH, xã TM, huyện Chiêm Hóa, Quan Tuấn Th cùng với Ma Duy B, sinh ngày 24/5/2008, trú tại Thôn NG, xã TM; Quan Trung T1 đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero, biển số 22FA-013.94 có giá trị 6.000.000 đồng của Trần Văn H1 sinh năm 2004, trú tại Thôn NP, xã PS, huyện Lâm B1. Ma Duy T biết xe mô tô nhãn hiệu Espero, biển số 22FA-013.94 là do phạm tội mà có nhưng vẫn giúp Th, T1 điều khiển chiếc xe nêu trên đến bán cho Hoàng Kim Tr, sinh năm 1990, trú tại thôn TT, xã LH, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Khoảng 14 giờ ngày 21/4/2023, tại km 133 + 730, Q lộ 279, thuộc Thôn T, xã PS, huyện Lâm Bình, Quan Tuấn Th, Ma Duy T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 22K9-8472 có giá trị 2.250.000 đồng của anh Phùng Thanh Q, sinh năm 1987, trú tại Thôn T, xã PS, huyện Lâm Bình. Quan Trung T1 biết nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 22K9-8472 là do phạm tội mà có nhưng vẫn giúp T, Th điều khiển chiếc xe mô tô nêu trên đến thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa bán cho một người đàn ông không quen biết được 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Ma Duy T đã có hành vi trộm cắp tài sản tổng giá trị là: 17.950.000đ (*Mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*); bị cáo Ma Doãn T2 đã có hành vi trộm cắp tài sản tổng giá trị là 10.867.000đ (*Mười triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*); bị cáo Quan Trung T1 đã có hành vi trộm cắp tài sản tổng giá trị là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

Bị cáo Ma Duy T đã có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tổng giá trị là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*); bị cáo Quan Trung T1 đã có

hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tổng giá trị là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy hành vi của các bị cáo Ma Duy T, Quan Trung T1, Ma Doãn T2 đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Ma Duy T, Quan Trung T1 đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ma Duy T thực hiện trộm cắp tài sản chiếm đoạt 04 xe mô tô vào các ngày 08, 10, 15, 21/4/2023 nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Quan Trung T1 và Ma Doãn T2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bà nội của bị cáo Ma Duy T, ông nội của bị cáo Ma Doãn T2 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ma Doãn T2 đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Tại giai đoạn điều tra bị cáo T1 đã tác động gia đình bồi thường cho anh Trần Văn H1 số tiền 1.100.000 đồng; bị cáo T2 đã tác động gia đình bồi thường đồng cho anh Đỗ Huy H2 số tiền 2.500.000 đồng nên bị cáo T2, T1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng lười lao động, muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này, hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ rõ ràng, căn cứ vào tình tiết vụ án, tính chất, mức độ tham gia trong vụ án của các bị cáo là khác nhau, để có căn cứ áp dụng mức hình phạt phù hợp HĐXX nhận định vai trò của từng bị cáo như sau:

Trong vụ án này bị cáo Ma Duy T, tuy không phải là người khởi xướng hành vi trộm cắp tài sản, nhưng khi được Quan Tuấn Th và bị cáo T2 rủ rê, bị cáo là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội, trộm cắp nhiều tài sản đối với nhiều người khác nhau với tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 17.950.000đ (Mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 20/7/2023 Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 38/2023/HS-ST, do vậy bị cáo giữ vai trò cao

nhất trong vụ án. Bị cáo Ma Doãn T2 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần cùng Ma Duy T, Quan Tuấn Th, Tề Văn B1; bị cáo là người rủ bị cáo Ma Duy T, là người thực hiện hành vi trộm cắp và trao đổi mua bán tài sản, tuy nhiên trị giá tài sản bị cáo trộm cắp ít hơn bị cáo T, bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị xử phạt tù về hành vi phạm tội khác. Đối với bị cáo Quan Trung T1 sau khi được Quan Tuấn Th rủ trộm cắp tài sản thì bị cáo tích cực hưởng ứng, bị cáo tham gia giúp sức cùng với Quan Tuấn Th lấy trộm xe mô tô của bị hại trị giá 6.000.000 đồng, nên bị cáo T1 và T2 giữ vai trò sau bị cáo T.

Bị cáo Ma Duy T, Quan Trung T1 biết rõ tài sản do trộm cắp mà có, nhưng bị cáo T và T1 vẫn đem xe bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, nên hành vi của bị cáo T và T1 cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Người bào chữa cho bị cáo Ma Doãn T2 đề nghị xử cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, tuy nhiên bị cáo T2 có nhân thân xấu, tài sản bị cáo trộm cắp được trị giá 10.867.000đ (*Mười triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) do vậy không có căn cứ để chấp nhận mức án theo đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T2.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung, xử phạt các bị cáo mức án trong phạm vi đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Ma Duy T, Quan Trung T1, Ma Doãn T2 không có nghề nghiệp, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với các vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 22FA-013.94, kèm theo 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011833; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 22F1-187.23 kèm theo 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004369; 01 xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY, biển số 22B1-406.52; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 22F1-144.04. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nên không xem xét, giải quyết.

Đối với các vật chứng còn lại gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu SYM Elegant, biển số 22K9-8472; 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 22H7-4927; 01 xe mô tô nhãn hiệu Amigo, biển số 22K6-9935, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra theo quy định nhưng không thu hồi được tài sản. Do vậy không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã Chuyển các vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số đăng ký 23D1-267.76; 01 xe mô tô biển số đăng ký 23AB-022.85 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền, nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Hoàng Thanh B có yêu cầu bị cáo Ma Duy T và Quan Tuấn Th bồi thường 5.000.000 đồng, chia ra mỗi người phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

Anh Đỗ Huy H2 có đơn xin xét xử vắng mặt xác nhận mẹ bị cáo T2 đã bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, anh yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền còn lại là 2.500.000 đồng.

Anh Phùng Thanh Q yêu cầu bị cáo Ma Duy T và Quan Tuấn Th phải bồi thường số tiền 2.250.000 đồng, chia ra mỗi người phải bồi thường 1.125.000 đồng.

Ông Hoàng Văn M yêu cầu bị cáo Ma Duy T và Quan Tuấn Th phải bồi thường số tiền 700.000 đồng, chia ra mỗi người phải bồi thường 350.000 đồng.

Anh Lý Văn L yêu cầu bị cáo Ma Duy T, Ma Doãn T2 và Tề Văn B1 phải bồi thường số tiền 1.367.000 đồng, chia ra mỗi người phải bồi thường là 455.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Ma Duy T, Ma Doãn T2 nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại, Tề Văn B1, Quan Tuấn Th và người đại diện hợp pháp của Quan Tuấn Th vắng mặt tại phiên tòa không có ý kiến trình bày gì khác, do Quan Tuấn Th là người dưới 18 tuổi không có tài sản có giá trị nên buộc ông Quan Văn Ch và bà Quan Thị D là người đại diện hợp pháp của Quan Tuấn Th có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Hoàng Thanh B, anh Phùng Thanh Q, ông Hoàng Văn M và anh Lý Văn L. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự buộc:

Bị cáo Ma Duy T phải bồi thường cho anh Đỗ Huy H2 số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*); bồi thường cho ông Hoàng Thanh B số tiền 2.500.000 đồng; bồi thường cho anh Phùng Thanh Q số tiền 1.125.000 đồng (*Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); bồi thường cho anh Hoàng Văn M số tiền 350.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của Quan Tuấn Th là Quan Văn Ch và Quan Thị D có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Hoàng Th B số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) bồi thường cho anh Phùng Thanh Q số tiền 1.125.000 đồng (*Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); bồi thường cho ông Hoàng Văn M số tiền 350.000 đồng; bồi thường cho anh Lý Văn L số tiền 455.000 đồng.

Bị cáo Ma Doãn T2, anh Tề Văn B1 mỗi người phải bồi thường cho anh Lý Văn L số tiền 455.000 đồng.

Quá trình điều tra anh Trần Văn H1, ông Lý Văn Ch đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét, giải quyết.

Anh Bàn Văn H không yêu cầu bị cáo Ma Duy T phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết. Trường hợp nếu có yêu cầu thì anh Bàn Văn H có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường bằng vụ án dân sự khác.

Anh Hoàng Kim Tr không yêu cầu Quan Tuấn Th, bị cáo Ma Duy T, Quan Trung T1 phải trả lại số tiền 1.200.000 đồng nên không đề cập xem xét, giải quyết. Trường hợp nếu có yêu cầu thì anh Hoàng Kim Tr có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường bằng vụ án dân sự khác.

[7] Vấn đề khác:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản xảy ra trong các ngày 14/4/2023 và 17/4/2023 tại địa bàn xã Liên Hiệp, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang của Ma Duy T, Ma Doãn T2, Quan Tuấn Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ma Duy T, Ma Doãn T2 đề điều tra, xử lý theo quy định nên không xem xét, giải quyết.

Đối với Quan Tuấn Th đã có hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị 15.817.000 đồng. Tuy nhiên, tính đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản sau cùng (ngày 21/4/2023), Quan Tuấn Th được 15 tuổi 6 tháng 15 ngày. Căn cứ Khoản 2, Điều 12 Bộ luật Hình sự, Quan Tuấn Th không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với loại tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã chuyển tài liệu đến Công an huyện Chiêm Hóa, Công an huyện Lâm Bình để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định, nên không xem xét, giải quyết.

Tê Văn B1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của B1 không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã đề nghị Công an huyện Lâm Bình xử lý vi phạm hành chính theo quy định, nên không xem xét, giải quyết.

Đối với Ma Duy B, ngày 24/5/2008, biết Quan Trung T1 và Quan Tuấn Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPRO, biển số 22FA-019.94 tại Thôn NH, xã TM, huyện Chiêm Hóa nhưng B không tố giác hành vi phạm tội của Quan Trung T1 và Quan Tuấn Th. Hành vi trên của B có dấu hiệu của tội không tố giác tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tính đến ngày 19/4/2023, B được 14 tuổi 10 tháng 26 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, vì vậy không xem xét, giải quyết.

Đối với anh Hoàng Kim Tr, anh Đỗ Huy H2, ông Hoàng Văn M, quá trình mua bán xe mô tô với Ma Duy T, Ma Doãn T2 và Quan Tuấn Th không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét, giải quyết.

Đối với ông Quan Văn Ch là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 22F1-144.04 không biết Quan Tuấn Th và các bị cáo sử dụng phương tiện thuộc quyền sở hữu của mình vào mục đích phạm tội nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa ông Quan Văn H xác định số tiền 1.100.000 bồi thường cho anh Trần Văn H1 thay cho bị cáo T1 là tiền của vợ chồng ông, nay ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Ông Ma Doãn L xác định số tiền 2.500.000 đồng ông bồi thường cho anh Đỗ Huy H2 là tiền của vợ chồng ông, nay ông không yêu cầu bị cáo T2 phải trả lại cho ông số tiền trên,

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Tại phiên tòa các bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí, căn cứ vào quy định của pháp luật Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo.

Ông Quan Văn Ch và bà Quan Thị D có nghĩa vụ liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Tề Văn B1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Ma Duy T, Quan Trung T1, Ma Doãn T2 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; bị cáo Ma Duy T, Quan Trung T1 phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

- *Về hình phạt:*

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ma Duy T 01 năm 03 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ma Duy T 09 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Căn cứ các Điều 55, 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ma Duy T phải chấp hành hình phạt Chng của 02 tội và hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 38/2023/HS-ST ngày 20/7/2023 là 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/4/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quan Trung T1 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quan Trung T1 06 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Quan Trung T1 phải chấp hành hình phạt Chng của 02 tội là 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/4/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ma Doãn T2 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/7/2023.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự buộc:

Bị cáo Ma Duy T phải bồi thường cho anh Đỗ Huy H2 số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*); bồi thường cho ông Hoàng Thanh B số tiền 2.500.000 đồng; bồi thường cho anh Phùng Thanh Q số tiền 1.125.000 đồng (*Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); bồi thường cho ông Hoàng Văn M số tiền 350.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của Quan Tuấn Th là Quan Văn Ch và Quan Thị D có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Hoàng Thanh B số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*); bồi thường cho anh Phùng Thanh Q số tiền 1.125.000 đồng (*Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); bồi thường cho ông Hoàng Văn M số tiền 350.000 đồng; bồi thường cho ông Lý Văn L số tiền 455.000 đồng.

Bị cáo Ma Doãn T2 phải bồi thường cho ông Lý Văn L số tiền 455.000 đồng.

Anh Tề Văn B1 phải bồi thường cho ông Lý Văn L số tiền 455.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ma Duy T, Ma Doãn T2, Quan Trung T1 và miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Ma Duy T và bị cáo Ma Doãn T2.

Ông Quan Văn Ch và bà Quan Thị D phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng.

Anh Tề Văn B1 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Sở tư pháp;
- Cơ quan ĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Hồ sơ THAHS;
- Nhà tạm giữ CA huyện Chiêm Hóa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Huệ